TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **70**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **VNL,** sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 5 (tổ 8 cũ), phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

* Bị đơn: Chị **TTX,** sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 7 (thôn Chè 6 cũ), xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh VNL và chị TTX.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Vàng Đức Hiếu, sinh ngày 04/3/2016 cho anh VNL được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Vàng Quốc Cường, sinh ngày 30/11/2019 cho chị TTX được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh VNL và chị TTX không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh VNL tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000259 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh VNL số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Chị TTX không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (2 bản);
- THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Lưỡng Vượng (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Vương Thị Lan